

CHỈ SỐ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Đơn vị tự đánh giá, chấm điểm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học	100			81		
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				có	Đạt	http://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/ke-hoach-to-chuc-day-hoc-truc-tiep-ket-hop-truc-tuyen-nam-hoc-2025-2026.html
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				có	Đạt	http://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/Quy-yeu-dinh-ban-hanh-quy-che-to-chuc-day-hoc-truc-tuyen-nam-hoc-2025-2026.html
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên) - Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.	30	Tối đa 6 điểm	Mức độ 1: dưới 10 điểm; Mức độ 2: từ 10 - 20 điểm; Mức độ 3: trên 20 điểm	24 6 6 6 0	Đạt mức độ 3	http://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/tai-khoan-olm-cua-giao-vien.html
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. - Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm. - Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm	Mức độ 1: dưới 4 điểm; Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm; Mức độ 3: trên 7 điểm	10 10	Đạt mức độ 3	http://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/tai-nguyen
	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy		Tối đa 15 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm	15		

1.5.	tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm) Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	20	Tối đa 5 điểm	Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	0	Đạt mức độ 3	https://workspace.google.com/intl/vi/lp/forms
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số: - 100% giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu - 100% giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học - 10% giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	20	< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 7 điểm < 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 7 điểm < 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 6 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm; Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm; Mức độ 3: trên 14 điểm	18 7 7 4	Đạt mức độ 3	http://c1chuvana.n.pgddaksong.edu.vn/tai-khoan-boi-duong-thuong-xuyen-cua-giao-vien.html http://c1chuvana.n.pgddaksong.edu.vn/loai-tai-nguyen
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyên đổi số dạy, học: - 53% phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học - Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học[1]: 2 - 3 em/1 máy (01 phòng 31 máy). - Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)	20	< 20%: tối đa 2 điểm; 20%-60%: tối đa 5 điểm; > 60%: tối đa 8 điểm Mức độ 1: tối đa 2 điểm; Mức độ 2: tối đa 5 điểm; Mức độ 3: tối đa 7 điểm Tối đa 5 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm; Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm; Mức độ 3: trên 14 điểm	14 8 7 0	Đạt mức độ 2	100% phòng học có tivi kết nối internet; phòng tin học có 36 máy kết nối internet cho học sinh và giáo viên.
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100			78		
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				có		http://c1chuvana.n.pgddaksong.edu.vn/quet-dinh-thanh-lap-ban-chi-dao-thuc-hien-nhiem-vu-ung-dung-cong-nghe-thong-tin-va-chuyen-doi-so-thong-ke-giao-duc-truong-tieu-hoc-chu-van-an-nam-hoc-2025-2026.html

PHỤ LỤC

BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

(Kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Nội dung	Tự đánh giá (các trường Tiểu học và Trung học cơ sở)													
		Chuyển đổi số trong dạy, học (100 điểm)							Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục (100 điểm)				Dạy học	Quản trị	Tổng
	Tên đơn vị	1.1 (có/không)	1.2 (có/không)	1.3 (30đ)	1.4 (10đ)	1.5 (20đ)	1.6 (20đ)	1.7 (20đ)	2.1 (có/không)	2.2 (có/không)	2.3 (70đ)	2.4(30đ)			
1	Trường TH Chu Văn An	có	có	24	10	15	18	14	có	có	60	18	81	78	159
2															
3															



Đặng Thị Thanh